TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HB** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ	*HB, ngày 08 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 261/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh B, sinh năm 1969
Địa chỉ: Ấp 19, xã V B, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu;

- Bị đơn: Bà Phan Hồng L, sinh năm 1974
Địa chỉ: Ấp 19, xã V B, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+ Ngân hàng TMCP K - chi nhánh Bạc Liêu;
Địa chỉ: Số 466 TP, khóm 1, phường 7, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc S, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Số 360/7 khóm NM, phường NM, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.
+ Ông Ung Văn B2, sinh năm 1950
Địa chỉ: Ấp 10, xã PTĐ, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu;
+ Bà Huỳnh Thúy H (Huỳnh Thị H), sinh năm 1970
Địa chỉ: Ấp 18, xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu;
+ Bà Huỳnh Phượng A, sinh năm 1969
+ Ông Đặng Văn C, sinh năm 1974
Địa chỉ: Ấp 19, xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu;
+ Ông Đoàn Quốc T, sinh năm 1987
Địa chỉ: Ấp 9, xã Phong Thạnh Đông, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu;
+ Ông La Văn L2, sinh năm 1964
Địa chỉ: Ấp 13, xã PTĐ, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu;
+ Ông Huỳnh Văn T2, sinh năm 1975
Địa chỉ: Ấp 17, xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu;
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Thanh B và bà Phan Hồng L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: ông Huỳnh Thanh B và bà Phan Hồng L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông Huỳnh Thanh B và bà Phan Hồng L thống nhất giao cháu Huỳnh Bảo Tr, sinh ngày 29/01/2009 cho bà Phan Hồng L tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Huỳnh Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung:

+ Ông Huỳnh Thanh B và bà Phan Hồng L thống nhất giao tài sản chung là diện tích đất nuôi trồng thủy sản 4.870 m^2 tại thửa 988 và 998 tờ bản đồ số 07 do hộ ông Huỳnh Thanh B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và diện tích đất 3.530m^2 tại thửa 999 tờ bản đồ số 07 do hộ ông Huỳnh Văn Đ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có điều chỉnh đã chuyển nhượng cho ông Huỳnh Thanh B và bà Phan Hồng L cho bà Phan Hồng L toàn quyền sử dụng. Bà Phan Hồng L đồng ý hoàn lại ½ giá trị tương ứng số tiền 150.000.000 đồng cho ông Huỳnh Thanh B.

Bà L và ông B có quyền đến cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Về nợ chung, ông Huỳnh Thanh B và bà Phan Hồng L thống nhất thỏa thuận giao bà Phan Hồng L có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K, ông Huỳnh Thanh B thanh toán các khoản nợ còn lại. Các đương sự trong vụ án đều thống nhất với sự thỏa thuận giữa ông B và bà L, cụ thể:

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng với bà Phan Hồng L, không yêu cầu bà L thanh toán nợ ngay.

+ Buộc ông Huỳnh Thanh B trả cho ông Huỳnh Văn T2 số tiền 83.556.000 đồng.

+ Buộc ông Huỳnh Thanh B trả cho ông La Văn L số tiền 172.000.000 đồng.

+ Buộc ông Huỳnh Thanh B trả cho Anh Đoàn Quốc T số tiền 60.000.000 đồng.

+ Buộc ông Huỳnh Thanh B trả cho chị Huỳnh Thị H số tiền 50.000.000 đồng.

+ Buộc ông Huỳnh Thanh B trả cho ông Ung Văn B2 số tiền 50.000.000 đồng.

+ Buộc ông Huỳnh Thanh B trả cho ông Đặng Văn C và bà Huỳnh Phượng A số tiền 700.000.000 đồng.

- Về phương thức thanh toán: các đương sự thống nhất sẽ tự thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí hòa giải thành: Ông Huỳnh Thanh B phải nộp 75.000 đồng, bà Phan Hồng L phải nộp 75.000 đồng. Ông Huỳnh Thanh B tự nguyện nộp thay cho bà Phan Hồng L số tiền trên nên tổng số tiền ông Huỳnh Thanh B phải nộp là 150.000 đồng.

Án phí dân sự về việc chia tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Thanh B và bà Phan Hồng L mỗi người phải nộp 12.650.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HB.

Ông Huỳnh Thanh B đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0005855 ngày 04/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HB được chuyển thu án phí. Ông B còn phải nộp tiếp 12.500.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện HB;
- UBND xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Ngọc Diễm